



DELL Vostro 3500 Intel® Core™ i3 i3-380M 39,6 cm (15.6") 2 GB DDR3-SDRAM 250 GB Intel® HD Graphics Windows 7 Professional

Nhãn hiệu : DELL

Mã sản phẩm: V3500-E114NL

Tên mẫu : Vostro 3500



DELL Vostro 3500. Họ bộ xử lý: Intel® Core™ i3, Model vi xử lý: i3-380M, Tốc độ bộ xử lý: 2,53 GHz. Kích thước màn hình: 39,6 cm (15.6"), Độ phân giải màn hình: 1366 x 768 pixels. Bộ nhớ trong: 2 GB, Loại bộ nhớ trong: DDR3-SDRAM. Tổng dung lượng lưu trữ: 250 GB, Loại ổ đĩa quang: DVD-RW. Model card đồ họa on-board: Intel® HD Graphics, Model card đồ họa rời: Intel® HD Graphics. Hệ điều hành cài đặt sẵn: Windows 7 Professional. Trọng lượng: 2,4 kg

Màn hình		Hiệu suất	
Kích thước màn hình *	39,6 cm (15.6")	Chipset bo mạch chủ	Intel® HM57 Express
Độ phân giải màn hình *	1366 x 768 pixels	Bàn phím	
Đèn LED phía sau	✓	Thiết bị chỉ điểm	Chuột cảm ứng
Tỉ lệ khung hình thực	16:9	Phần mềm	
Bộ xử lý		Cấu trúc hệ điều hành	32-bit
Hãng sản xuất bộ xử lý *	Intel	Hệ điều hành cài đặt sẵn *	Windows 7 Professional
Họ bộ xử lý *	Intel® Core™ i3	Tính năng đặc biệt của bộ xử lý	
Thế hệ bộ xử lý	Intel® Core™ i3	Intel® Wireless Display (Intel® WiDi)	✗
Model vi xử lý *	i3-380M	Công nghệ Intel® My WiFi (Intel® MWT)	✗
Số lõi bộ xử lý	2	Công nghệ Chống Trộm của Intel	✗
Các luồng của bộ xử lý	4	Công nghệ Siêu Phân luồng Intel® (Công nghệ Intel®)	✓
Tốc độ bộ xử lý *	2,53 GHz	Công nghệ Intel® Turbo Boost	✗
Tốc độ bus hệ thống	2,5 GT/s	Công nghệ Enhanced Intel® SpeedStep	✓
Bộ nhớ cache của bộ xử lý	3 MB	Công nghệ Intel® Clear Video HD (Intel® CVT HD)	✓
Dòng bộ nhớ cache CPU	Smart Cache	Công nghệ Intel® Clear Video	✓
Đầu cắm bộ xử lý	PGA988	Công nghệ InTru™ 3D	✗
Bộ xử lý quang khắc (lithography)	32 nm	Intel® Insider™	✗
Các chế độ vận hành của bộ xử lý	64-bit	Công nghệ Đồng bộ nhanh video của Intel®	✗
Dòng vi xử lý	Intel Core i3-300 Mobile Series	Công nghệ Intel Flex Memory Access	✓
Tên mã bộ vi xử lý	Arrandale	Hướng dẫn mới cho Intel® AES (Intel® AES-NI)	✗
Loại bus	DMI	Công nghệ Thực thi tin cậy Intel®	✗
Phát hiện lỗi FSB Parity	✗	Intel® Enhanced Halt State	✓
Công suất thoát nhiệt TDP	35 W	VT-x của Intel với công nghệ Bảng Trạng Mở rộng (EPT)	✓
Tjunction	90 °C	Intel® Demand Based Switching	✗
Số lượng tối đa đường PCI Express	16	Công nghệ Intel® Clear Video dành cho thiết bị di động kết nối internet được (Intel CVT cho MID)	✓
Phiên bản PCI Express	2.0	Kiến trúc Intel® 64	✓
Cấu hình PCI Express	1x16	Tính năng bảo mật Execute Disable Bit	✓
Số lượng bán dẫn của đế bán dẫn bộ xử lý	382 M	Trạng thái Chờ	✓
Kích thước đế bán dẫn bộ xử lý	81 mm²		
Tỷ lệ Bus/Nhân	19		
ECC được hỗ trợ bởi bộ vi xử lý	✗		
Bộ nhớ			
Bộ nhớ trong *	2 GB		
Loại bộ nhớ trong	DDR3-SDRAM		
Tốc độ xung nhịp bộ nhớ	1066 MHz		
Bố cục bộ nhớ	1 x 2 GB		
Khe cắm bộ nhớ	2x SO-DIMM		
Bộ nhớ trong tối đa *	8 GB		

Dung lượng		Tính năng đặc biệt của bộ xử lý	
Tổng dung lượng lưu trữ *	250 GB	Công nghệ Theo dõi nhiệt	✓
Số lượng ổ cứng được cài đặt	1	Kích cỡ đóng gói của vi xử lý	rPGA 37.5x 37.5, BGA 34x28
Giao diện ổ cứng	SATA	Hỗ trợ tài liệu hướng dẫn	SSE4.1/4.2
Tốc độ ổ cứng	7200 RPM	Physical Address Extension (PAE)	36 bit
Loại ổ đĩa quang *	DVD-RW	Cấu hình bộ xử lý trung tâm (tối đa)	1
Đầu đọc thẻ được tích hợp	✓	Các tùy chọn nhúng sẵn có	✗
Đồ họa		Graphics & IMC lithography	45 nm
Model card đồ họa rời *	Intel® HD Graphics	Intel® Virtualization Technology for Directed I/O (VT-d)	✗
Card đồ họa on-board *	✓	Công nghệ Intel Virtualization (VT-x)	✓
Card đồ họa rời *	✓	Công nghệ Intel® Dual Display Capable	✓
Họ card đồ họa on-board	Intel® HD Graphics	Công nghệ Giao diện hiển thị linh hoạt (FDI) của Intel®	✓
Model card đồ họa on-board *	Intel® HD Graphics	Công nghệ Lưu trữ Nhanh của Intel®	✗
Tần số cơ bản card đồ họa on-board	500 MHz	Công nghệ Intel Fast Memory Access	✓
Tần số động card đồ họa on-board (tối đa)	667 MHz	ID ARK vi xử lý	50178
Âm thanh		Vi xử lý không xung đột	✗
Số lượng loa gắn liền	2	Pin	
Công suất loa	2 W	Số lượng cell pin	6
Hệ thống mạng		Điện	
Wi-Fi	✓	Giắc cắm đầu vào DC	✓
Các tính năng của mạng lưới	Gigabit Ethernet	Bảo mật	
Kết nối mạng Ethernet / LAN	✓	Khe cắm khóa cáp	✓
Bluetooth	✓	Loại khe cắm khóa dây cáp	Kensington
Phiên bản Bluetooth	2.1+EDR	Đầu đọc dấu vân tay	✓
Công nghệ cáp	10/100/1000Base-T(X)	Tính bền vững	
Cổng giao tiếp		Chứng chỉ bền vững	NGÔI SAO NĂNG LƯỢNG
Số lượng cổng USB 2.0 *	3	Trọng lượng & Kích thước	
eSATA ports quantity	1	Chiều rộng	375 mm
Cổng Ethernet LAN (RJ-45)	1	Độ dày	250 mm
Số lượng cổng HDMI *	1	Chiều cao	31,9 mm
Cổng DVI	✗	Trọng lượng *	2,4 kg
Số lượng cổng VGA (D-Sub)	1	Nội dung đóng gói	
Đầu ra tai nghe	1	Kèm adapter AC *	✓
Cổng ra S/PDIF	✗	Các đặc điểm khác	
Giắc cắm micro	✓	Cổng kết nối hồng ngoại	✗
Bộ nối trạm	✗	Họ card đồ họa	Intel
Khe cắm ExpressCard	✓	Loại nguồn cấp điện	AC/DC
Loại khe cắm CardBus PCMCIA	Loại III	Tuân thủ các tiêu chuẩn công nghiệp	IEEE 802.3, IEEE 802.3u, IEEE 802.3ab
Khe cắm SmartCard	✗		
Đầu ra tivi	✗		

Catalog Object Cloud



Disclaimer. The information published here (the "Information") is based on sources that can be considered reliable, typically the manufacturer, but this Information is provided "AS IS" and without guarantee of correctness or completeness. The Information is only indicative and can be changed at any time without notification. No rights can be based on the Information. Suppliers or aggregators of this Information do not accept any liability with regard to the content of (web)pages and other documents, including its Information. The publisher of the Information can not be held liable for the content of 3rd party websites that are linking this Information or are linked to from this Information. You as the User of the Information are solely responsible for the choice and usage of this Information. You are not entitled to transfer, copy or otherwise multiply or distribute the Information. You are obliged to follow the directions of the copyright owner(s) with regard to the use of the Information. Exclusively Dutch law is applicable. With regard to price and stock data on the site, the publisher followed a number of starting points, which are not necessarily relevant for your private or business circumstances. Therefore, the price and stock data are only indicative and are subject to changes. You are personally responsible for the way you use and apply this information. As a user of the Information or sites or documents in which this Information is included, you will adhere to standard fair use including avoidance of spamming, ripping, intellectual-property violations, privacy violations, and any other illegal activity.